

BÁO CÁO

**Kết quả khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị hành chính
cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, trên cơ sở xem xét báo cáo và tổ chức khảo sát thực tế tại một số địa phương¹, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả khảo sát như sau:

**I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP
XÃ SAU SẮP XẾP**

1. Về tổ chức, bộ máy

Thực hiện Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 01/7/2025, các đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập đã khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo và hoạt động quản lý nhà nước diễn ra liên tục, thông suốt, không để ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ Nhân dân.

Nhân sự lãnh đạo chủ chốt của HĐND, UBND cấp xã được chỉ định kịp thời đảm bảo số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn theo quy định, bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với chính quyền.

Các Ban HĐND (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội), cơ quan chuyên môn thuộc UBND (Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công...) đã được thành lập, đi vào hoạt động; đồng thời, một số địa phương thành lập Trung tâm Cung ứng dịch vụ công để thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp công.

Công tác tiếp nhận, điều động, phân công cán bộ, công chức, viên chức được triển khai theo phương án của cấp có thẩm quyền. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản ổn định và chấp hành nghiêm túc sự phân công, công tác, bảo đảm hoạt động thông suốt ngay từ những ngày đầu sau sáp nhập.

2. Cơ sở vật chất và điều kiện làm việc

Các xã, phường, đặc khu đã chủ động rà soát, tận dụng và sắp xếp lại trụ sở cũ để bố trí cho Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và cơ quan chuyên môn. Một số xã, phường trung tâm có điều kiện

¹ các xã, phường: Sa Huỳnh, Kon Tum, Ba Tơ, Vạn Tường, Đông Sơn, Bình Chương, Đăk Hà, Đăk Mar, Đăk Tô, Kon Đào, Bờ Y, Sa Loong...

thuận lợi, được bố trí làm việc tại trụ sở huyện, thành phố cũ nên cơ bản đáp ứng diện tích và hạ tầng; phần lớn các xã còn lại còn khó khăn trong việc bố trí trụ sở làm việc.

Trang thiết bị tin học, máy photocopy, máy scan, đường truyền Internet, hệ thống đánh giá sự hài lòng và phương tiện phục vụ chuyển đổi số còn thiếu, nhiều thiết bị đã cũ, xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết công việc.

3. Hoạt động quản lý nhà nước

Các xã, phường, đặc khu đã tiếp nhận đầy đủ nhiệm vụ phân cấp từ cấp huyện, tổ chức triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, tài nguyên, môi trường, quốc phòng, an ninh.

Chính quyền cấp xã đã ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các phòng ban, đơn vị trực thuộc; phân công rõ trách nhiệm từng cá nhân, bộ phận.

Công tác cải cách hành chính được duy trì thường xuyên, liên tục, không bị gián đoạn; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng cao, một số địa phương đạt kết quả nổi bật²; nhiều địa phương đã có sáng kiến trong giải quyết thủ tục hành chính, như tổ lưu động giải quyết thủ tục ở vùng xa (xã Ba Tô); huy động đoàn viên thanh niên hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (xã Vạn Tường, Ba Tơ).

Các nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, định mức chi, dự toán ngân sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được quán triệt và triển khai nghiêm túc, kịp thời.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

1.1. Công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được triển khai đồng bộ, khoa học, bảo đảm nguyên tắc lãnh đạo toàn diện của Đảng và sự kế thừa trong tổ chức bộ máy. Nhờ đó, các địa phương nhanh chóng kiện toàn nhân sự, phân công nhiệm vụ rõ ràng, bảo đảm hoạt động chính quyền diễn ra liên tục, không bị gián đoạn.

1.2. Hoạt động quản lý nhà nước được triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thể hiện tinh thần trách, tích cực học hỏi và thích ứng với mô hình mới. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

1.3. Các Trung tâm hành chính công được thành lập, bước đầu đi vào hoạt động có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Một số địa phương chủ động đổi mới phương thức phục vụ, triển khai

² xã Ba Đông tiếp nhận 340 hồ sơ, trong đó 238 hồ sơ nộp trực tuyến (gần 70%); xã Măng Đen tiếp nhận 204 hồ sơ, 100% giải quyết trong hạn; xã Đắk Tô tiếp nhận trên 1.000 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết trước hạn đạt trên 93%; phường Kon Tum đã tiếp nhận 607 hồ sơ, số lượng hồ sơ đã giải quyết: 473 hồ sơ số lượng hồ sơ đang giải quyết: 163 hồ sơ, số hồ sơ rút: 21 hồ sơ; phường Sa Huỳnh tiếp nhận và giải quyết là 1.044 hồ sơ, đã giải quyết 925 hồ sơ;...

nhiều sáng kiến cải tiến thiết thực.

1.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị bước đầu được tận dụng và sắp xếp hợp lý; một số địa phương chủ động sửa chữa, nâng cấp, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số.

1.5. Công tác giám sát và phối hợp được tăng cường, HĐND xã phát huy vai trò giám sát, các nghị quyết, quyết định được thực hiện nghiêm túc; sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chặt chẽ, huy động được sức mạnh toàn dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở...

2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

a) Khó khăn, vướng mắc

Việc bố trí, sắp xếp các bộ, công chức tại một số địa phương còn khó khăn, chưa hợp lý; thiếu cán bộ chuyên trách các lĩnh vực then chốt như công nghệ thông tin, quản lý đất đai, tài chính, môi trường, y tế, chuyển đổi số....³

Tình trạng kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ diễn ra phổ biến, làm tăng áp lực công việc, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính. Trình độ chuyên môn, kỹ năng số của đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều; một số vị trí quan trọng còn thiếu nhân lực có chuyên môn sâu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, khối lượng công việc tăng mạnh, trong khi biên chế chậm được phân bổ; tỷ lệ cán bộ xin nghỉ việc, tinh giản biên chế cao, dẫn đến tình trạng thừa, thiếu cục bộ nguồn nhân lực⁴. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, công chức tâm lý chưa ổn định, còn lo ngại về điều chuyển vị trí công tác hoặc phải đảm nhận nhiệm vụ trái chuyên môn.

b) Nguyên nhân

Quá trình sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã diễn ra trong thời gian gấp rút, khối lượng công việc tăng nhanh nhưng chưa có kế hoạch bố trí, bổ sung nhân sự kịp thời.

Nguồn cán bộ, công chức có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực đặc thù như tài chính, ngân sách, xây dựng, đất đai, y tế, giáo dục, công nghệ thông tin, ... còn hạn chế, khó đáp ứng nhu cầu bố trí nhân sự phù hợp.

2.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động

a) Khó khăn, vướng mắc

Trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể sau sáp nhập còn phân tán; nhiều trụ sở đã xuống cấp, diện tích chật hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu công năng, công vụ.

³ Các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cẩm, Đăk Bla, Đăk Rơ Wa, Ngok Bay, Ia Chim.

⁴ Các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cẩm, Ngok Bay;...

Trang thiết bị phục vụ công tác còn thiếu và lạc hậu; nhiều máy tính, máy in, máy scan đã sử dụng lâu năm, cấu hình thấp, thường xuyên hư hỏng⁵; chưa được trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên dụng như máy scan khổ lớn, máy lấy số tự động, màn hình hiển thị, hệ thống điều hòa, bãi đỗ xe cho người dân đến giao dịch. Chưa được bố trí xe ô tô phục vụ công tác theo tiêu chuẩn, định mức quy định.

Hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ; hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy ở một số địa phương chưa đảm bảo an toàn; đường truyền Internet không ổn định, đặc biệt tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, gây ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý thủ tục hành chính.

Định mức chi thường xuyên cấp xã thấp, không còn phù hợp với khối lượng công việc thực tế sau sáp nhập.

b) Nguyên nhân

Biên chế mới chưa được giao chính thức nên chưa có dự toán bổ sung chi lương và kinh phí hoạt động, gây khó khăn cho công tác quản lý, vận hành.

Nguồn ngân sách hỗ trợ từ Trung ương và tỉnh chậm được phân bổ và còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị sau sáp nhập.

Phần lớn trụ sở, cơ sở vật chất vốn đã xuống cấp từ trước nhưng chưa được nâng cấp, sửa chữa kịp thời; nhiều địa phương chưa có nguồn thu ổn định để tái đầu tư, dẫn đến tình trạng thiếu hụt, xuống cấp kéo dài.

2.3. Về cải cách hành chính, công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Khó khăn, vướng mắc

Hạ tầng công nghệ thông tin tại nhiều địa phương còn yếu; nhiều thôn, xóm ở xa trung tâm chưa có kết nối mạng tốc độ cao, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến, tổ chức họp trực tuyến, cũng như triển khai các dịch vụ công số.

Hệ thống phần mềm dùng chung như phần mềm một cửa, dịch vụ công quốc gia, phần mềm hộ tịch thường xuyên xảy ra lỗi, thiếu sự liên thông, đồng bộ giữa các cấp, gây gián đoạn trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả cho công dân.

Cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, tài chính tại nhiều địa phương chưa được số hóa đầy đủ; hồ sơ quy hoạch còn thiếu, chưa được cập nhật kịp thời; khối lượng hồ sơ giấy tồn đọng lớn, trong khi công tác nhập liệu vẫn chủ yếu thực hiện thủ công, tiềm ẩn nguy cơ sai sót và kéo dài thời gian xử lý thủ tục hành chính.

Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp, đặc biệt là ở nhóm người cao tuổi và tại các vùng khó khăn; hình thức nộp hồ sơ trực tiếp vẫn chiếm đa số, gây áp lực lớn đối với bộ phận tiếp nhận và giải quyết

⁵ Các xã, phường: Đắk Cấm, Đắk Bla, Đắk Rơ Wa, Ngok Bay, Ia Chim.

thủ tục hành chính.

Một số quy trình nghiệp vụ trong các lĩnh vực đặc thù chưa được chuẩn hóa, dẫn đến tình trạng công chức cấp xã còn lúng túng, bị động khi xử lý các nhiệm vụ mới được phân cấp.

b) Nguyên nhân

Hệ thống văn bản, hướng dẫn về quy trình nghiệp vụ do các Bộ, ngành Trung ương ban hành còn chậm, thiếu tính đồng bộ, chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền mới sau sáp nhập.

Hạ tầng kỹ thuật và các phần mềm hành chính công chưa được hoàn thiện, còn thường xuyên xảy ra lỗi kỹ thuật, gây gián đoạn trong quá trình vận hành.

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng số của cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều; chưa chủ động trong việc tự học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Thói quen của người dân vẫn thiên về nộp hồ sơ trực tiếp, chưa có sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, làm hạn chế hiệu quả triển khai cải cách hành chính và chuyển đổi số.

2.4. Về phân cấp, phân quyền và cơ chế pháp luật

a) Khó khăn, vướng mắc

Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương và tỉnh chưa được ban hành kịp thời, nội dung còn thiếu cụ thể và chưa đồng bộ, nhất là trong các quy định liên quan đến hạn mức đất ở, ... Điều này gây lúng túng cho chính quyền cơ sở trong tổ chức thực hiện.

Một số quy định pháp luật hiện hành và văn bản của tỉnh vẫn còn duy trì thẩm quyền giải quyết ở cấp huyện, chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với chủ trương phân cấp cho cấp xã, làm hạn chế tính chủ động của chính quyền cơ sở.

Thẩm quyền chứng thực, công chứng tại cấp xã còn nhiều hạn chế; trong trường hợp lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đi công tác, vắng mặt thì hồ sơ, thủ tục hành chính liên quan không thể giải quyết kịp thời, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân; quy định về ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã còn bất cập, không cho phép ủy quyền cho Phó Chủ tịch, dẫn đến thiếu tính linh hoạt trong công tác điều hành, xử lý công việc thường xuyên.

b) Nguyên nhân

Hệ thống pháp luật và các quy định liên quan đến phân cấp, phân quyền chậm được sửa đổi, bổ sung, chưa theo kịp yêu cầu của mô hình chính quyền hai cấp sau sáp nhập.

Công tác rà soát, điều chỉnh, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh còn triển khai chậm, thiếu đồng bộ, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh tại cơ sở.

Đối với một số lĩnh vực đặc thù như quy hoạch, hộ tịch, quản lý tài sản công, đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thống nhất, cụ thể từ các Bộ, ngành Trung ương, dẫn đến nhiều vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình phân định thẩm quyền, điều chỉnh cơ chế phân cấp, phân quyền chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả, làm giảm tính thống nhất trong thực thi nhiệm vụ ở cơ sở.

2.5. Các vấn đề khác

a) Khó khăn, vướng mắc

Hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công còn nhiều hạn chế. Một số thủ tục hành chính chưa được liên thông đầy đủ; lượng hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai phát sinh hàng ngày rất lớn, gây quá tải trong tiếp nhận và giải quyết⁶. Bên cạnh đó, trang thiết bị phục vụ chưa đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ công dân đăng ký tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 còn thấp⁷, làm giảm hiệu quả hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp sau sắp xếp, tổ chức lại chưa thật sự ổn định. Một số Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích không bảo đảm đủ 100% kinh phí chi thường xuyên, gây khó khăn trong duy trì hoạt động thường xuyên và triển khai nhiệm vụ⁸.

Điều kiện đi lại của cán bộ, công chức cấp xã còn gặp nhiều khó khăn. Sau khi sáp nhập, địa bàn quản lý được mở rộng, nhiều thôn, làng xa trung tâm xã; trong khi thu nhập của cán bộ còn thấp, phương tiện đi lại hạn chế, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ⁹.

b) Nguyên nhân

Việc tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp được thực hiện trong thời gian ngắn, trong khi cơ chế tài chính, chỉ tiêu biên chế và nguồn thu chưa được điều chỉnh phù hợp, dẫn đến khó khăn trong bảo đảm nguồn lực hoạt động.

Công tác rà soát, sửa đổi, ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn chậm, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan Trung ương và địa phương, làm phát sinh khoảng trống pháp lý trong một số lĩnh vực.

Đặc thù địa hình miền núi, dân cư phân tán, điều kiện giao thông khó khăn, trong khi chưa có chính sách hỗ trợ phù hợp về phương tiện và phụ cấp đi lại cho cán bộ, công chức, dẫn đến việc thực thi nhiệm vụ còn nhiều hạn chế.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh

⁶ Các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cấm, Đăk Bla,...

⁷ Hiện nay tỷ lệ công dân đăng ký VNeID mức độ 2 tại xã Kon Đào còn rất thấp.

⁸ xã Đăk Hà kiến nghị: Xác định mô hình hoạt động và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp sau khi sáp nhập chưa tự đảm bảo được 100% kinh phí chi thường xuyên (*Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích tại các xã, phường trung tâm*).

⁹ xã Bờ Y kiến nghị: Có chính sách hỗ trợ đối cán bộ, công chức cấp xã có thu nhập thấp, phải đi làm xa để trang bị phương tiện đi lại bằng nguồn vốn vay Ngân hàng CSXH.

1.1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

a) Thường xuyên rà soát, đề xuất việc giao biên chế kịp thời cho chính quyền cấp xã, bảo đảm số lượng hợp lý, phù hợp với đặc thù từng địa phương; rà soát xây dựng phương án điều chuyển công chức chuyên môn giữa các xã, phường, nhằm khắc phục tình trạng thiếu công chức có chuyên môn, đảm bảo thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

b) Thành lập các Tổ công tác liên ngành định kỳ xuống cơ sở để kiểm tra, hướng dẫn theo phương châm “cầm tay chỉ việc”, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ của cấp xã. Thành phần các tổ công tác cần có sự tham gia của đại diện các sở, ngành liên quan nhằm bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ khi giải quyết công việc.

c) Thu hút nguồn nhân lực có trình độ, chuyên môn cao, nhất là trong các lĩnh vực then chốt như đất đai, công nghệ thông tin, chuyển đổi số để bố trí cho cấp xã. Nghiên cứu, đề xuất cho phép chính quyền cấp xã được chủ động ký hợp đồng lao động với người có trình độ chuyên môn phù hợp trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao để kịp thời đáp ứng nhu cầu công việc cấp bách.

d) Nghiên cứu, tham mưu chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức công tác xa trung tâm, bao gồm phụ cấp đi lại, nhà ở, hoặc các hình thức hỗ trợ khác, nhằm ổn định tư tưởng, tạo động lực và khuyến khích cán bộ, công chức yên tâm công tác lâu dài.

đ) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý và công nghệ thông tin một cách thường xuyên, đặc biệt ưu tiên cho các lĩnh vực trọng yếu như quản lý đất đai, tài chính, ngân sách, hộ tịch, tư pháp và dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh hình thức đào tạo trực tuyến kết hợp thực hành tại chỗ, vừa tiết kiệm chi phí, vừa tạo điều kiện cho nhiều cán bộ, công chức tham gia¹⁰; đồng thời, nội dung bồi dưỡng cần bám sát yêu cầu thực tiễn, cập nhật kịp thời các quy định, chính sách mới.

1.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí

a) Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức thiết bị phục vụ hoạt động chung, chuyên dùng trên địa bàn tỉnh. Rà soát toàn bộ các trang thiết bị dùng chung, chuyên dùng hiện có tại các xã, phường, đặc khu đã hư hỏng, xuống cấp, còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức để bố trí kinh phí mua sắm, trang bị, đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

b) Khẩn trương quyết định cụ thể các nhiệm vụ chi tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và quyết định mức hỗ trợ cụ thể đối với từng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 làm cơ sở cho việc phân bổ kinh phí cho cấp xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (trong đó có phân bổ 131 tỷ đồng được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu theo Quyết định số 1353/QĐ-TTg ngày 25/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

¹⁰ Các xã, phường trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ.

c) Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho cấp xã thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh, trong đó, có tính đến yếu tố đặc thù cho một số xã, phường, nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chính quyền 02 cấp; sớm bố trí kinh phí thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Rà soát, bổ sung dự toán kinh phí cho các xã, phường, đặc khu sau khi cấp có thẩm quyền giao biên chế¹¹.

d) Rà soát trụ sở hành chính, tài sản công dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập; đánh giá hệ thống hạ tầng kết nối liên vùng, đặc biệt là hạ tầng giao thông đến trung tâm hành chính cấp xã sau sáp nhập để có phương án xử lý phù hợp, bảo đảm không lãng phí, không sử dụng sai mục đích. Việc rà soát gắn với đánh giá nhu cầu thực tế, làm cơ sở xác định danh mục công trình, dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời, triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ mới trên phạm vi toàn tỉnh nhằm phục vụ hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

đ) Xây dựng cơ chế huy động, lồng ghép và sử dụng linh hoạt các nguồn lực tài chính, bao gồm nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, kết dư ngân sách địa phương, cũng như huy động nguồn lực xã hội hóa, đề đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền cấp xã trong giai đoạn mới.

e) Nghiên cứu có cơ chế, chính sách hỗ trợ trang thiết bị (máy vi tính) cho các thôn... để hỗ trợ người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm áp lực cho công chức tại các Trung tâm hành chính công cấp xã.

1.3. Về cải cách hành chính, công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại cấp xã, bảo đảm đường truyền Internet tốc độ cao, ổn định đến tất cả các thôn, xóm, nhất là vùng sâu, vùng xa, miền núi. Đây là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các nhiệm vụ chuyển đổi số.

b) Khẩn trương rà soát, nâng cấp, khắc phục tình trạng lỗi, nghẽn mạng của các phần mềm hành chính công như hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công quốc gia, phần mềm hộ tịch. Đồng thời, bảo đảm sự liên thông, kết nối đồng bộ giữa các hệ thống nhằm tránh gián đoạn quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

c) Chỉ đạo đẩy mạnh công tác số hóa cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, tài chính, quy hoạch...) và xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng hồ sơ giấy.

d) Tổ chức chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ hành chính, xây dựng và ban hành “Bộ quy trình mẫu” áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh, kèm theo thời gian

¹¹ Rà soát, cấp bổ sung dự toán còn thiếu cho sự nghiệp giáo dục năm 2025 trên địa bàn xã Đăk Mar.

giải quyết cụ thể đối với từng thủ tục hành chính. Qua đó tạo sự minh bạch, đồng bộ, giảm thiểu tình trạng lúng túng của công chức cấp xã khi thực hiện nhiệm vụ mới được phân cấp.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt chú trọng nhóm người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại các vùng khó khăn. Khuyến khích sự tham gia của Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, từng bước thay đổi thói quen nộp hồ sơ trực tiếp, qua đó giảm tải áp lực cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

e) Chỉ đạo Công an tỉnh tăng cường rà soát, hướng dẫn người dân thực hiện việc đăng ký VneID mức độ 2 để hỗ trợ trong việc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

1.4. Về phân cấp, phân quyền và cơ chế pháp luật

a) Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh nhằm điều chỉnh thẩm quyền phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp. Kịp thời bãi bỏ hoặc sửa đổi các quy định còn duy trì thẩm quyền ở cấp huyện, bảo đảm phân cấp, phân quyền hợp lý cho chính quyền cấp xã.

b) Ban hành hướng dẫn chi tiết trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là về xác định loại đất, hạn mức đất ở, giá đất và quy định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau sáp nhập¹². Việc hướng dẫn cần cụ thể, rõ ràng, tránh tình trạng lúng túng, kéo dài trong xử lý hồ sơ của địa phương.

c) Tham mưu, kiến nghị Bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn thống nhất đối với các lĩnh vực đặc thù như quy hoạch, hộ tịch, quản lý tài sản công, nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho địa phương triển khai thực hiện.

d) Chỉ đạo các sở, ngành cử cán bộ, công chức chuyên môn hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở, nhất là trong các lĩnh vực phức tạp như quản lý đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành với chính quyền cấp xã trong việc tháo gỡ vướng mắc về pháp luật và cơ chế chính sách, trong đó thiết lập và vận hành diễn đàn kết nối trực tuyến (như nhóm Zalo, hệ thống phần mềm chuyên dụng) giữa các sở, ngành với chính quyền cấp xã, để kịp thời tiếp nhận, giải đáp và xử lý nhanh chóng các phản ánh, đề xuất, khó khăn phát sinh.

1.5. Kiến nghị Bộ Tư pháp khẩn trương nâng cấp phần mềm hộ tịch nhằm đáp ứng nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch cho công dân; sửa đổi thẩm quyền ủy quyền của Chủ tịch UBND xã theo hướng tăng

¹² Xã Bờ Y kiến nghị: Hướng dẫn việc áp dụng giao hạn mức đất ở tại các khu vực trước đây là thị trấn đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị (*hạn mức giao là 250m² đất ở đô thị*) nay là xã thuộc tỉnh (*hạn mức giao là 400m² đất ở nông thôn*); cho chủ trương áp dụng Bảng đơn giá đất của tỉnh Quảng Ngãi (cũ) để thực hiện giải quyết nhu cầu của người dân trên địa bàn xã Bờ Y.

cường ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND xã để đảm bảo kịp thời thực hiện các nhiệm vụ.

2. Đối với các xã, phường, đặc khu

2.1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

a) Chủ động rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kịp thời bố trí, bổ sung đội ngũ cán bộ, công chức còn thiếu theo đúng số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh quy định. Đặc biệt, cần ưu tiên sắp xếp đối với các vị trí lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực trọng yếu như đất đai, tài chính, tư pháp, công nghệ thông tin.

b) Tổ chức phân công, bố trí nhiệm vụ cho cán bộ, công chức trên cơ sở phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn và kinh nghiệm công tác. Thực hiện nguyên tắc “đúng người, đúng việc, đúng vị trí”, đồng thời thường xuyên rà soát, điều chỉnh để tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ trống chức năng, nhiệm vụ.

c) Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; động viên, tạo động lực làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó trong nội bộ cơ quan.

2.2. Về cơ sở vật chất và điều kiện làm việc

a) Chủ động khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đã được giao; bố trí, sắp xếp lại không gian làm việc theo hướng khoa học, hợp lý, bảo đảm công năng sử dụng, đặc biệt tại bộ phận tiếp công dân và trung tâm phục vụ hành chính...

b) Tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa để bổ sung cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, thiết bị công nghệ thông tin, đồng thời gắn trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, sử dụng tài sản công minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm.

2.3. Về cải cách hành chính, công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

b) Bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ thông qua hệ thống một cửa điện tử và cổng dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ, thông suốt, đúng thời hạn. Chủ động phối hợp xử lý khi có lỗi phần mềm, không để ách tắc kéo dài.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ trực tiếp người dân trong việc đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến và tra cứu kết quả, nhất là đối với người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo ...

d) Chủ động quản lý, cập nhật dữ liệu điện tử về dân cư, đất đai, tài chính, quy hoạch; hạn chế tình trạng phụ thuộc hồ sơ giấy; tiến tới từng bước số hóa đầy đủ hồ sơ, tài liệu, bảo đảm tính chính xác, minh bạch, kịp thời.

2.4. Về công tác phối hợp và xử lý vướng mắc

a) Tăng cường sự phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chuyên môn của tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; chủ động tham gia đối thoại, trao đổi để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực tế.

b) Thực hiện nghiêm việc phản ánh, báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh tại địa phương thông qua các kênh chính thức như Cổng thông tin điện tử, đường dây nóng hoặc Tổ công tác liên ngành của tỉnh. Các kiến nghị, đề xuất phải rõ ràng, có căn cứ, kèm theo giải pháp cụ thể để cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết nhanh chóng.

c) Phát huy vai trò giám sát của HĐND cấp xã và Mặt trận Tổ quốc, bảo đảm công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành.

Trên đây là kết quả khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh của Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU-HĐND-UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP: C-PVP, các phòng;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy

